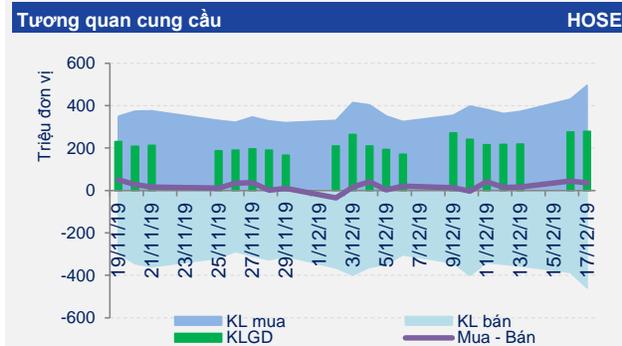


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	954.03	102.90
% Thay đổi	↓ -0.77%	↓ -0.31%
KLGD (CP)	278,730,480	50,620,025
GTGD (tỷ đồng)	4,272.51	369.99
Tổng cung (CP)	459,853,980	69,723,500
Tổng cầu (CP)	495,865,190	65,240,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,975,476	1,144,660
KL mua (CP)	17,588,246	620,400
GTmua (tỷ đồng)	668.79	4.36
GT bán (tỷ đồng)	698.54	6.30
GT ròng (tỷ đồng)	(29.75)	(1.94)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.66%	12.7	2.5	3.2%
Công nghiệp	↓ -0.56%	14.2	2.8	29.0%
Dầu khí	↓ -0.95%	19.3	2.0	1.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.43%	16.4	4.4	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.57%	13.9	2.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.62%	18.6	5.2	11.8%
Ngân hàng	↓ -0.97%	11.3	2.3	14.9%
Nguyên vật liệu	↓ -1.67%	13.3	1.6	13.3%
Tài chính	↓ -0.53%	20.8	4.0	20.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.70%	14.0	2.9	1.8%
VN - Index	↓ -0.77%	15.7	3.7	106.6%
HNX - Index	↓ -0.31%	9.2	1.6	-6.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh gia tăng do dòng tiền có sự tập trung vào nhóm cổ phiếu penny. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,44 điểm (-0,77%) xuống 954,03 điểm; HNX-Index giảm 0,32 điểm (-0,31%) xuống 102,9 điểm. Giá trị giao dịch trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.861 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 331 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.259 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 188 mã tăng, 110 mã tham chiếu, 308 mã giảm. Thị trường tăng nhẹ trong phiên sáng nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng tại nhóm trụ cột đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu; thậm chí, VN-Index còn kết phiên tại mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn kết phiên trong sắc đỏ như VNM (-1,3%), VCB (-0,8%), VRE (-2,9%), VHM (-0,7%), BID (-1,1%), TCB (-1,7%), GAS (-0,7%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là kết phiên trong sắc xanh giúp VN-Index không giảm quá mạnh, có thể kể đến như EIB (+0,6%), DHG (+0,6%), MWG (+0,1%)... Nhóm cổ phiếu penny tiếp tục thu hút được dòng tiền với nhiều mã tăng trần như DLG (+6,9%), HQC (+6,7%), FIT (+6,9%), SJF (+6,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay, tuy nhiên ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 950 điểm vẫn được giữ vững. Dòng tiền tập trung tại nhóm penny khiến cho khối lượng khớp lệnh tăng vọt, tuy nhiên giá trị khớp lệnh vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán là không thực sự mạnh. Khối ngoại quay trở lại bán ròng khoảng hơn 30 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, VN-Index vẫn đang dao động trong vùng tích lũy hẹp trong khoảng 950-970 điểm trong hai tuần trở lại đây. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 duy trì mức basis dương hẹp chỉ 0,56 điểm, cho thấy nhà đầu tư không đặt kỳ vọng vào khả năng biến động mạnh của thị trường, nhất là trong bối cảnh chỉ còn 2 phiên nữa là đáo hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục trước đó và có thể cân nhắc giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/12/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 962,79 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán tăng dần khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đà giảm mạnh dần trong phiên chiều đã khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 7,44 điểm (-0,77%) xuống 954,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 1.600 đồng, VCB giảm 700 đồng, VRE giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PGD tăng 3.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 103,51 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,56 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,32 điểm (-0,31%) xuống 102,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, SHB giảm 100 đồng, VCS giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, NET tăng 4.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 29,73 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,3 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 38,6 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 9,1 tỷ đồng tương ứng với 105 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ROS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 16,6 tỷ đồng tương ứng với 699 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,96 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 524 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 489 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 1 tỷ đồng tương ứng với 389 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 24 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Doanh nghiệp FDI đánh giá Việt Nam là điểm thu hút đầu tư hàng đầu

Trong số các nhà lãnh đạo doanh nghiệp APEC có hiện diện tại Việt Nam, 44% có kế hoạch tăng cường đầu tư vào Việt Nam.

Bên cạnh tình hình khả quan về đầu tư xuyên biên giới, 62% lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam được khảo sát kỳ vọng sẽ tăng cường đầu tư trong nước trong năm sau.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 950 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 239 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh sau bốn phiên giảm điểm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 102,8 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 44 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,8 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/12, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 102,8-103,8 điểm (MA20-100).

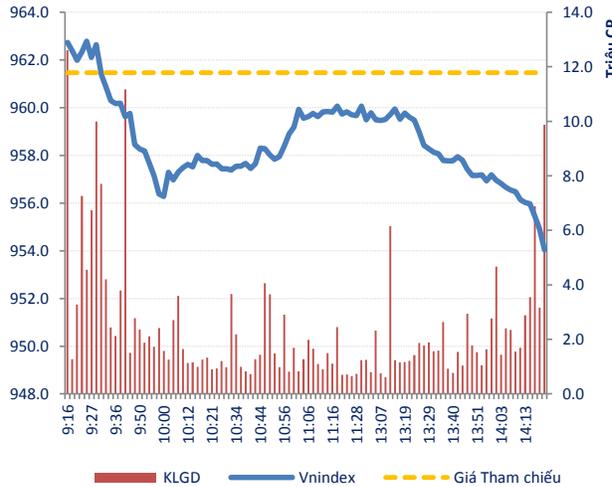


TIN TRONG NƯỚC

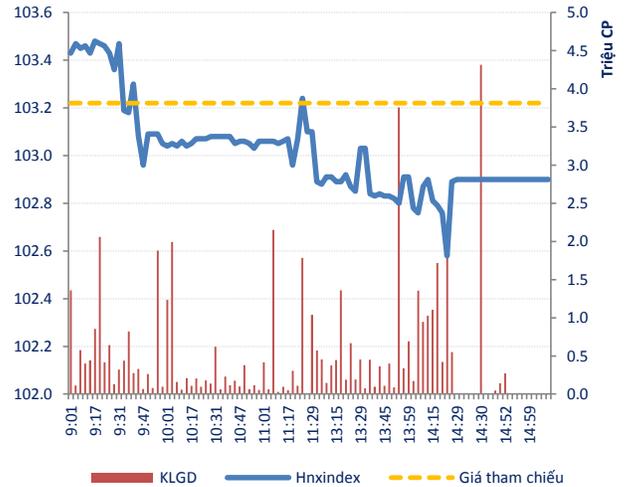
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,45 - 41,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 17/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.162 VND/USD, tăng 7 đồng so với hôm qua.
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,35 USD/ounce tương ứng 0,09% lên mức 1.481,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,125 điểm tương ứng với 0,13% lên 96,705 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1143 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3257 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,59 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT tăng 0,06 USD/thùng tương ứng 0,1% lên mức 60,2 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/12, chỉ số Dow Jones tăng 100,51 điểm tương ứng 0,36% lên 28.235,89 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 79,35 điểm tương ứng 0,91% lên 8.814,23 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 22,65 điểm tương ứng 0,71% lên 3.191,45 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

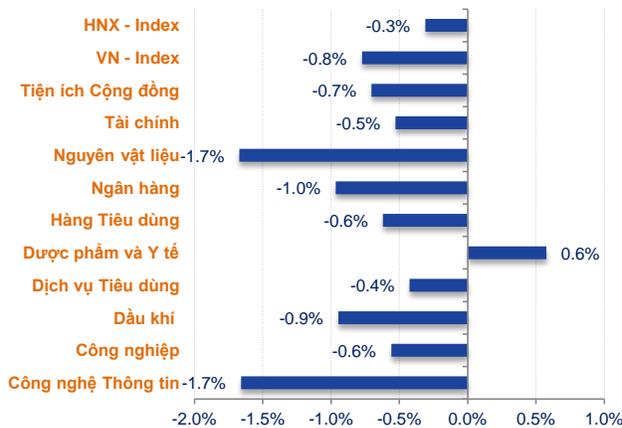
KLGD và VN-Index trong phiên



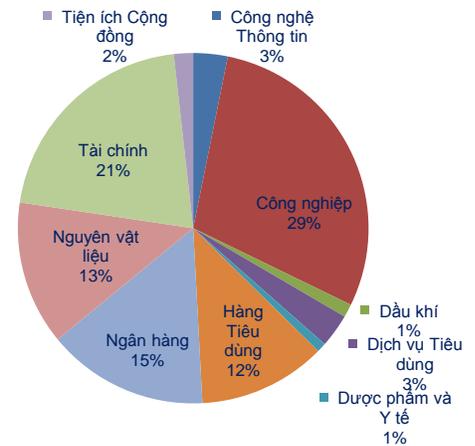
KLGD và HNX-Index trong phiên



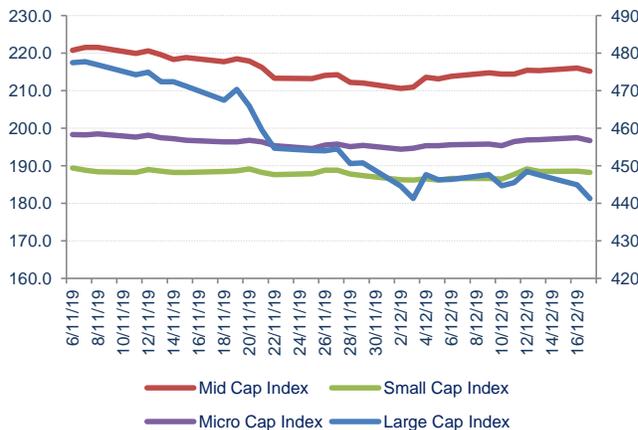
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



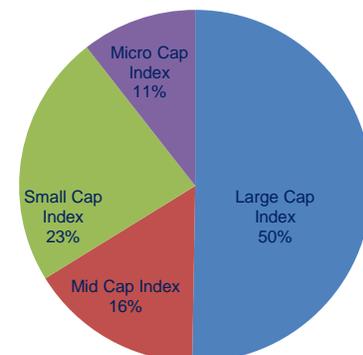
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,003,010	HPG	1,651,030
2	ROS	698,780	ITA	1,162,260
3	BID	194,810	KBC	586,050
4	HSG	120,430	FLC	478,720
5	AMD	117,900	SSI	351,290

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BII	328,000	SHB	489,400
2	KVC	32,200	HUT	389,000
3	VCS	24,000	ART	31,600
4	PVS	20,000	AMV	19,500
5	VAT	20,000	HDA	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	24.00	24.00	⇒ 0.00%	36,761,520
FLC	4.85	4.86	↑ 0.21%	28,048,330
DLG	1.60	1.71	↑ 6.87%	19,531,180
HPG	23.75	23.15	↓ -2.53%	11,563,200
HSG	8.42	8.09	↓ -3.92%	10,940,120

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	1.70	1.80	↑ 5.88%	10,945,570
ART	2.80	2.90	↑ 3.57%	8,024,015
HUT	2.40	2.60	↑ 8.33%	7,166,814
SHB	6.40	6.30	↓ -1.56%	3,629,055
ACB	23.00	22.80	↓ -0.87%	3,092,304

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMBB1903	2.38	2.58	0.20	↑ 8.40%
FIT	8.07	8.63	0.56	↑ 6.94%
DLG	1.60	1.71	0.11	↑ 6.87%
SJF	2.19	2.34	0.15	↑ 6.85%
NAV	13.90	14.85	0.95	↑ 6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
GLT	27.00	29.70	2.70	↑ 10.00%
EBS	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
DST	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
NET	40.50	44.50	4.00	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1905	1.12	0.67	-0.45	↓ -40.18%
CHPG1908	1.91	1.61	-0.30	↓ -15.71%
CMBB1904	1.42	1.20	-0.22	↓ -15.49%
CVNM1905	1.47	1.26	-0.21	↓ -14.29%
CMSN1902	1.07	0.92	-0.15	↓ -14.02%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
HKB	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
PSC	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
BPC	13.80	12.50	-1.30	↓ -9.42%
SPI	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	36,761,520	2.9%	299	80.4	2.3
FLC	28,048,330	3250.0%	405	12.0	0.4
DLG	19,531,180	2.8%	330	5.2	0.2
HPG	11,563,200	17.0%	2,664	8.7	1.4
HSG	10,940,120	6.8%	854	9.5	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	10,945,570	0.9%	96	18.7	0.2
ART	8,024,015	5.1%	558	5.2	0.3
HUT	7,166,814	0.4%	51	50.7	0.2
SHB	3,629,055	13.6%	1,963	3.2	0.4
ACB	3,092,304	25.1%	3,575	6.4	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB190	↑ 8.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
FIT	↑ 6.9%	0.4%	61	140.4	0.7
DLG	↑ 6.9%	2.8%	330	5.2	0.2
SJF	↑ 6.8%	1.7%	193	12.1	0.2
NAV	↑ 6.8%	15.4%	1,863	8.0	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
GLT	↑ 10.0%	14.9%	1,730	17.2	2.9
EBS	↑ 10.0%	9.4%	1,185	6.5	0.6
DST	↑ 10.0%	-3.3%	(353)	-	0.1
NET	↑ 9.9%	22.6%	3,087	14.4	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,003,010	N/A	N/A	N/A	N/A
ROS	698,780	2.9%	299	80.4	2.3
BID	194,810	12.6%	2,062	20.1	2.1
HSG	120,430	6.8%	854	9.5	0.6
AMD	117,900	1.9%	223	12.7	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	328,000	-4.6%	(485)	-	0.1
KVC	32,200	2.0%	232	5.6	0.1
VCS	24,000	45.7%	8,587	9.7	4.3
PVS	20,000	7.7%	2,057	8.6	0.7
VAT	20,000	0.3%	37	43.3	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	390,081	4.0%	1,361	85.1	5.1
VCB	316,367	26.3%	5,269	16.2	3.9
VHM	281,253	31.9%	5,372	15.9	5.2
VNM	203,915	38.2%	6,134	19.1	7.5
GAS	186,610	26.0%	6,351	15.4	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,769	25.1%	3,575	6.4	1.5
VCS	13,360	45.7%	8,587	9.7	4.3
VCG	11,882	8.8%	1,563	17.2	1.8
PVS	8,412	7.7%	2,057	8.6	0.7
SHB	7,580	13.6%	1,963	3.2	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	3.73	0.4%	45	70.1	0.3
TTB	3.44	7.1%	790	5.3	0.4
CLG	3.33	-62.2%	(5,548)	-	0.6
L10	2.84	6.7%	1,630	8.9	0.6
AGF	2.40	-33.2%	(3,975)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.59	-39.2%	(2,770)	-	0.1
SPI	3.47	-0.1%	(11)	-	0.1
MCO	3.13	0.2%	21	102.3	0.2
ALT	3.11	4.6%	1,712	7.0	0.3
SHS	2.78	13.6%	1,805	4.3	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
